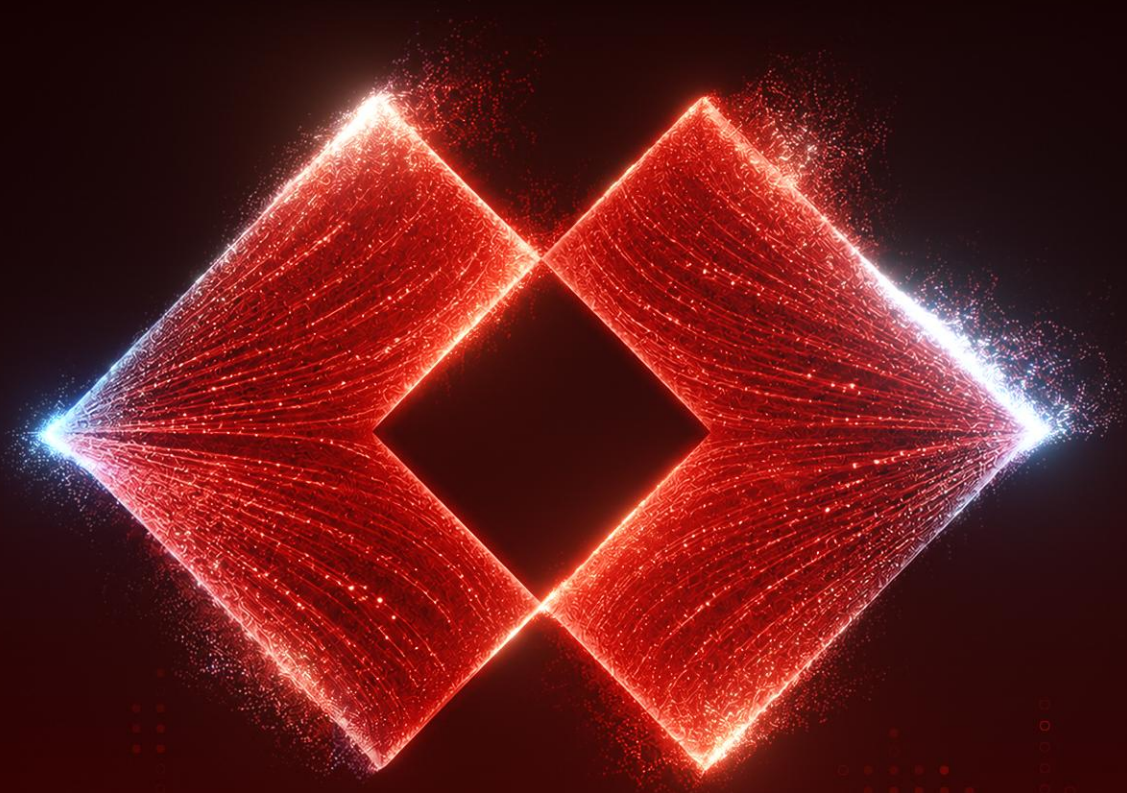


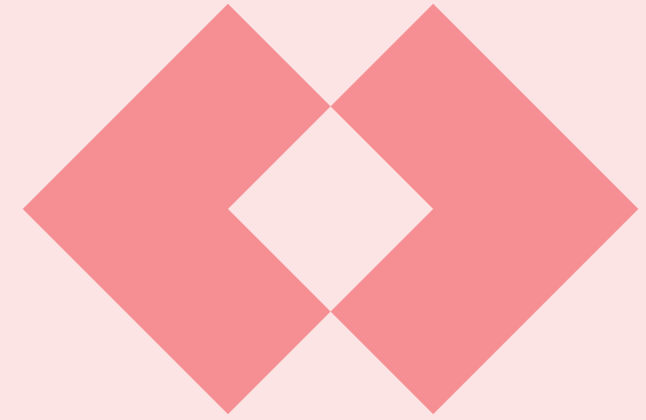
TECHCOMSECURITIES



Báo cáo KQKD Q2/2026

Hà Nội, 28 tháng 7 năm 2026





01

Điểm nhấn

02

Vĩ mô và
Thị trường

03

Kết quả
kinh doanh

04

Triển vọng
năm 2026

DẤU ẤN Q2/2026

3.745 tỷ đồng

Tổng doanh thu

▲ 41% N/N

#1

Tư vấn phát hành trái phiếu

48% thị phần¹

#3

9,4% thị phần trên HOSE

Cao nhất từ trước đến nay

Gia nhập rổ VN30

TCX

Tăng nhận diện, thanh khoản

2.097 tỷ đồng

LNTT cao nhất trong lịch sử

▲ 21% N/N

60.722 tỷ đồng

Phát hành trái phiếu

▲ 138% N/N

51.522 tỷ đồng

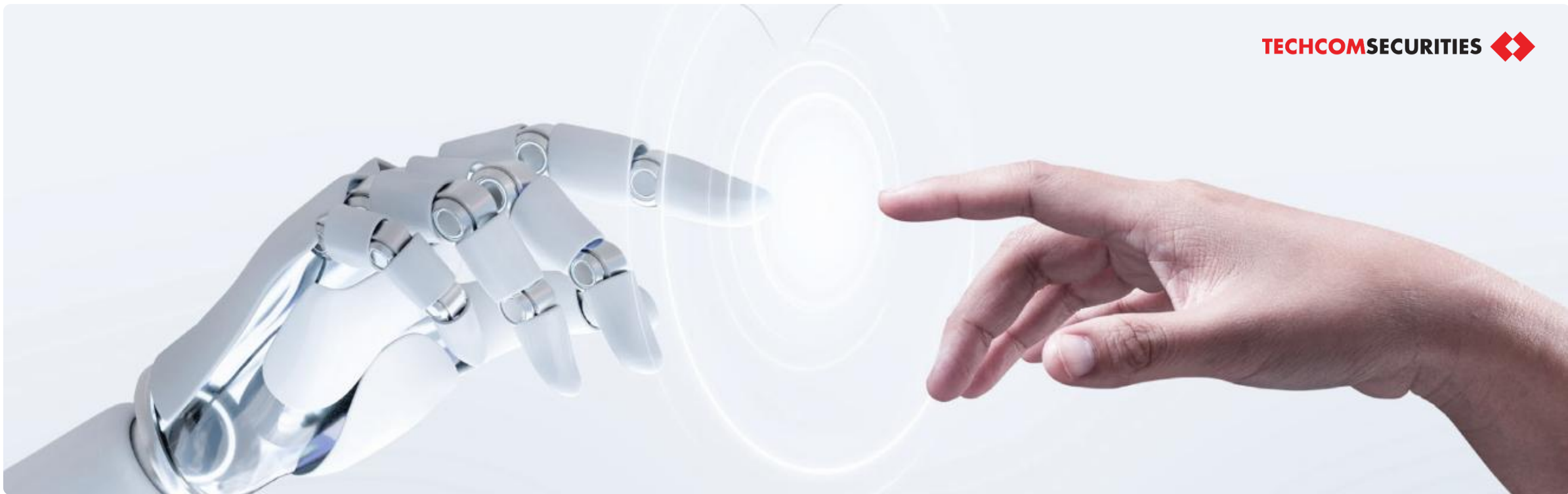
Dư nợ cho vay ký quỹ²

▲ 17% YTD & ▲ 52% N/N

35.360

Khách hàng mới

▲ 19% N/N | Tổng 1,3 triệu



02

Vĩ mô và Thị trường

Nền tảng vĩ mô vững chắc, tạo đà tăng trưởng dài hạn

02

Vĩ mô và
Thị trường

VĨ MÔ

6T26 GDP

▲ **8,18%**

so với 7,63% 6T25

6T26 CPI

▲ **4,38%**

hạ nhiệt từ mức đỉnh

6T26 tín dụng

▲ **8,51%**

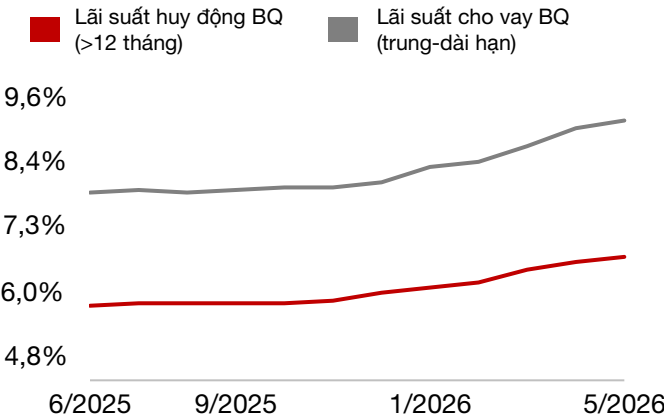
Mục tiêu cả năm 15%

Vốn FDI đăng ký

34,7 tỷ USD

▲ 61% N/N

Môi trường lãi suất duy trì ở mức cao



THỊ TRƯỜNG VỐN

VN-Index

1.860

▲ 4% sv. đầu năm

6T26 GTGD BQ/ngày

24 nghìn tỷ

▼ 1% N/N

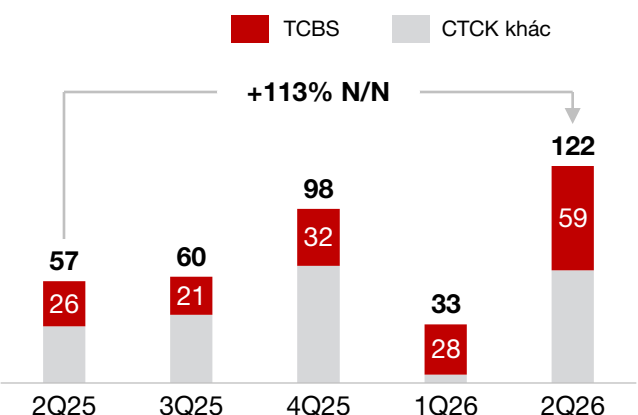
Số lượng tài khoản mở mới Q2/2026

769.100 | ▲ 32% N/N

>13 triệu tài khoản

Phát hành trái phiếu tăng hơn 2 lần¹

Ngìn tỷ đồng



NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG

T10/2025

FTSE chính thức xác nhận nâng hạng Việt Nam lên Thị trường mới nổi thứ cấp

T3/2026

Vượt qua kỳ rà soát giữa kỳ; chính thức hiệu lực từ 21/09/2026

21/09/2026

Giải ngân đợt 1 - 10% của các quỹ chỉ số Dòng vốn hoàn tất giải ngân vào T9/2027

Q1/2027

Cơ chế Đối tác bù trừ trung tâm đi vào vận hành
Yếu tố then chốt cho việc nâng hạng MSCI

1,67 tỷ USD

Dòng vốn thụ động dự kiến²

Ghi chú: 1. Khối lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm trái phiếu ngân hàng). 2. SSI ước tính.



03

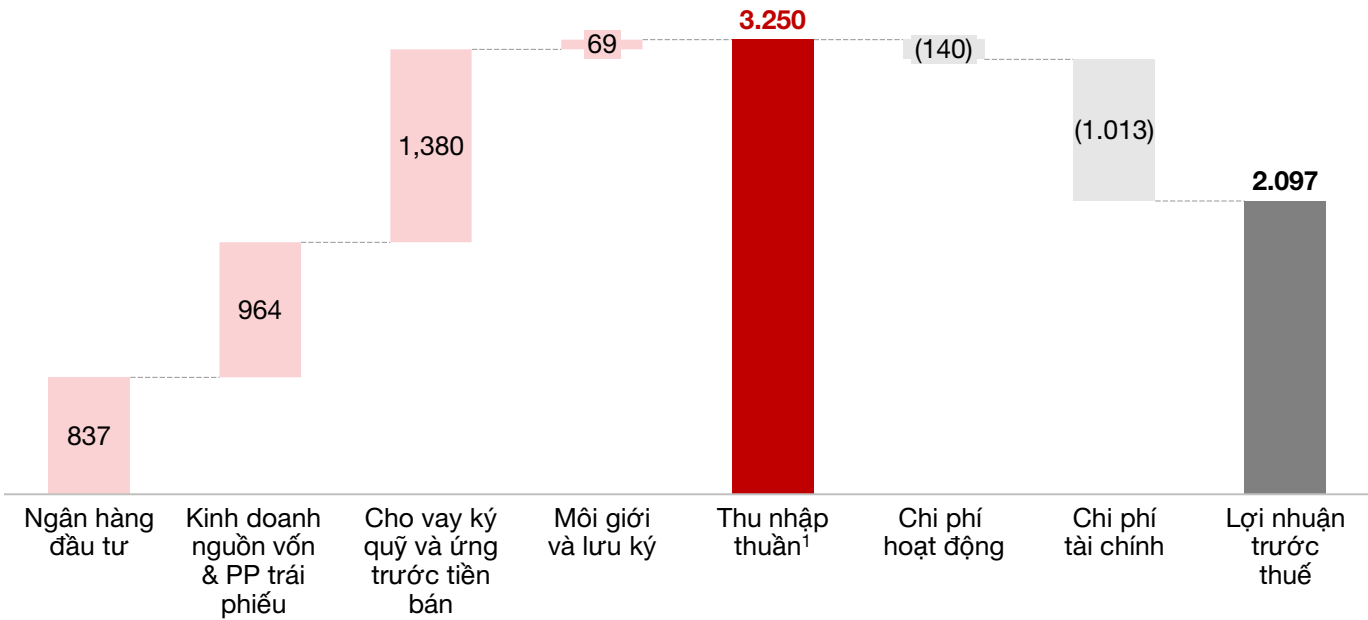
Kết quả kinh doanh

1. Duy trì đà tăng trưởng hai chữ số nhờ cơ cấu doanh thu đa dạng

- LNTT Q2 tăng 21% svck và 44% so với quý trước, nhờ cho vay ký quỹ tăng trưởng mạnh & sự phục hồi mảng phân phối trái phiếu từ mức nền thấp Q1.
- Mảng ngân hàng đầu tư duy trì đà tăng trưởng tích cực, trong khi môi giới & hoa hồng chịu áp lực do hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ chững lại trước sự cạnh tranh từ kênh tiền gửi.

Kết quả kinh doanh Q2/2026 theo từng mảng

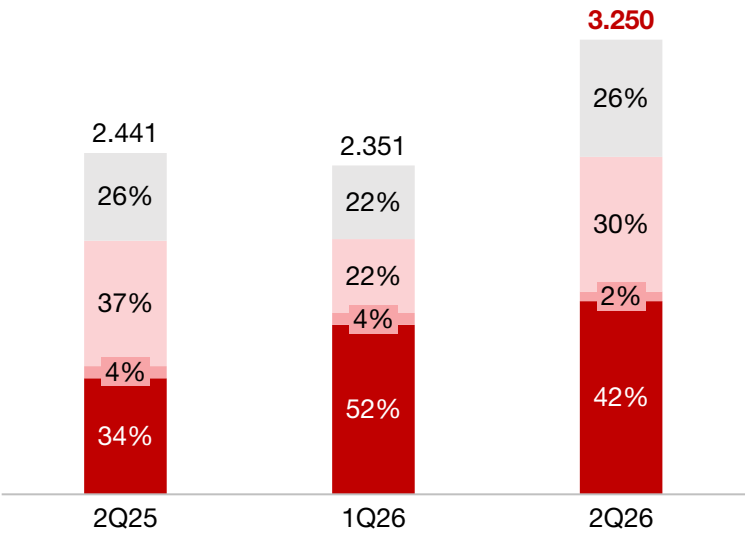
Tỷ đồng



N/N	▲ 33%	▲ 7%	▲ 66%	▼ 21%	▲ 33%	▼ 5%	▲ 82%	▲ 21%
Q/Q	▲ 59%	▲ 83%	▲ 14%	▼ 19%	▲ 38%	▼ 13%	▲ 39%	▲ 44%

Cơ cấu lợi nhuận

%



- Ngân hàng đầu tư
- Kinh doanh nguồn vốn & PP trái phiếu
- Môi giới và lưu ký
- Cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán

Ghi chú: 1. Thu nhập thuần từ HĐKD = Tổng doanh thu – Chi phí hoạt động.

1. Đà tăng trưởng tích cực của Q2 tạo nền tảng đạt kế hoạch năm

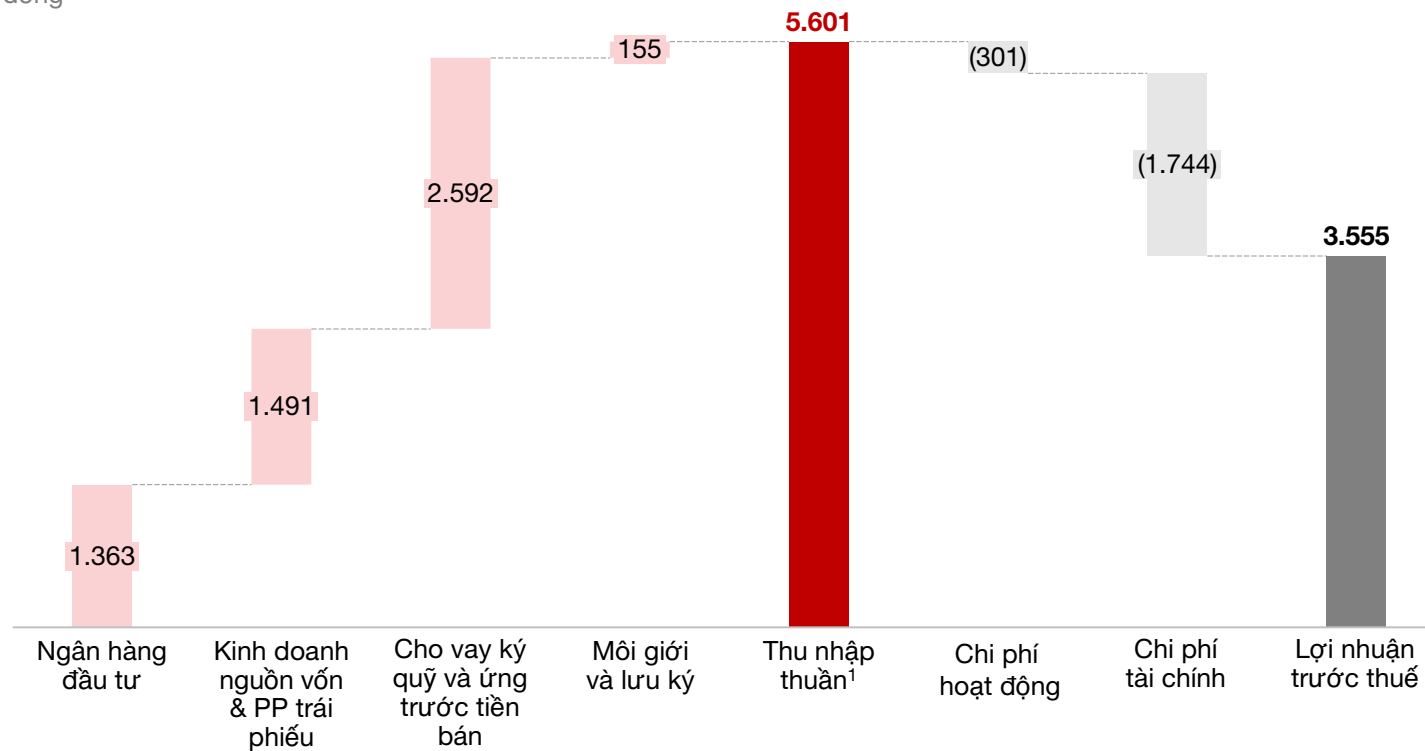
03

Kết quả
kinh doanh

- LNTT 6T26 tăng 17% svck, hoàn thành 47% kế hoạch trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức và môi trường lãi suất tiềm ẩn nhiều bất định.
- TCBS duy trì vị thế vững chắc để hoàn thành mục tiêu kinh doanh năm 2026.

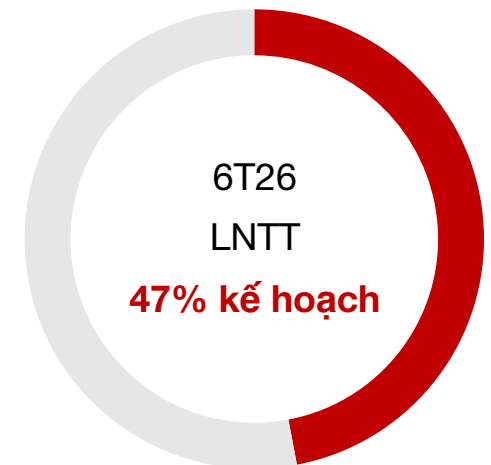
Kết quả kinh doanh 6T26 theo từng mảng

Tỷ đồng



N/N ▲ 31% ▼ 6% ▲ 68% ▼ 4% ▲ 29% ▲ 5% ▲ 72% ▲ 17%

Hoàn thành 47% kế hoạch cả năm trong 6T



Ghi chú: 1. Thu nhập thuần từ HĐKD = Tổng doanh thu – Chi phí hoạt động.

1.1. Hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu sôi động, giữ vững vị thế dẫn đầu

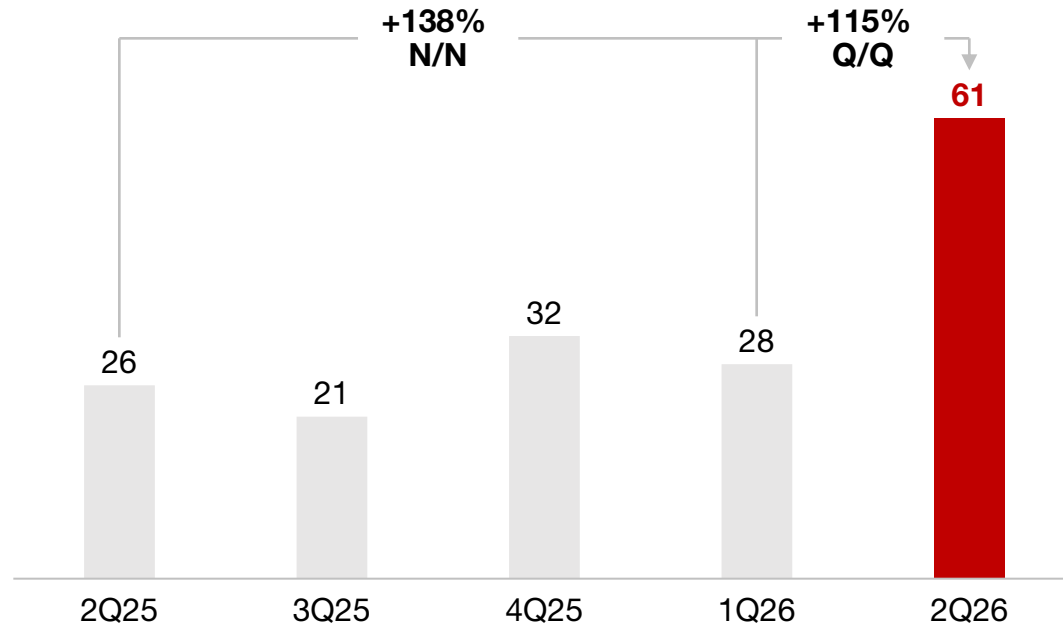
03

Kết quả
kinh doanh

- Giữ vững vị trí số 1 thị trường với thị phần ~48% trong Q2.
- Nhu cầu mạnh mẽ đối với sản phẩm trái phiếu thúc đẩy khối lượng phát hành tăng lên 60,7 nghìn tỷ đồng trong Q2/2026 (+138% N/N, +115% Q/Q).

Khối lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp

Nghìn tỷ đồng



Thị phần¹

45%

36%

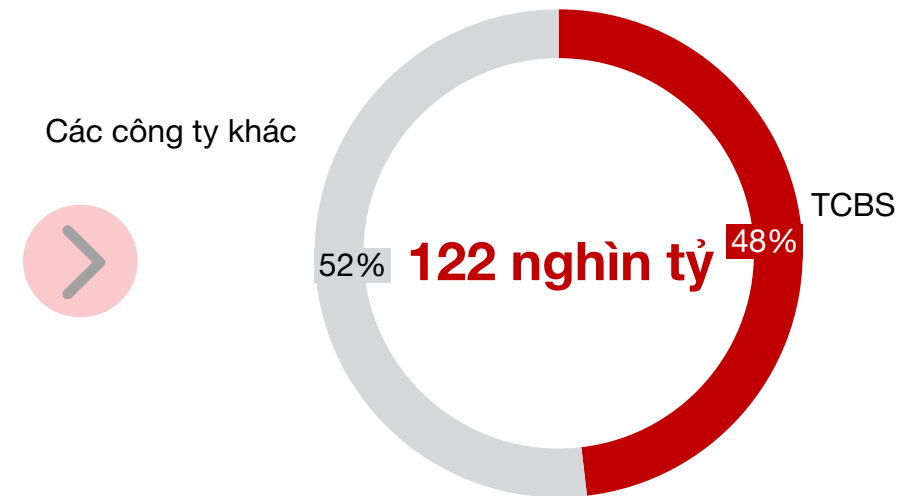
33%

86%

48%

Thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp

(không bao gồm ngân hàng)



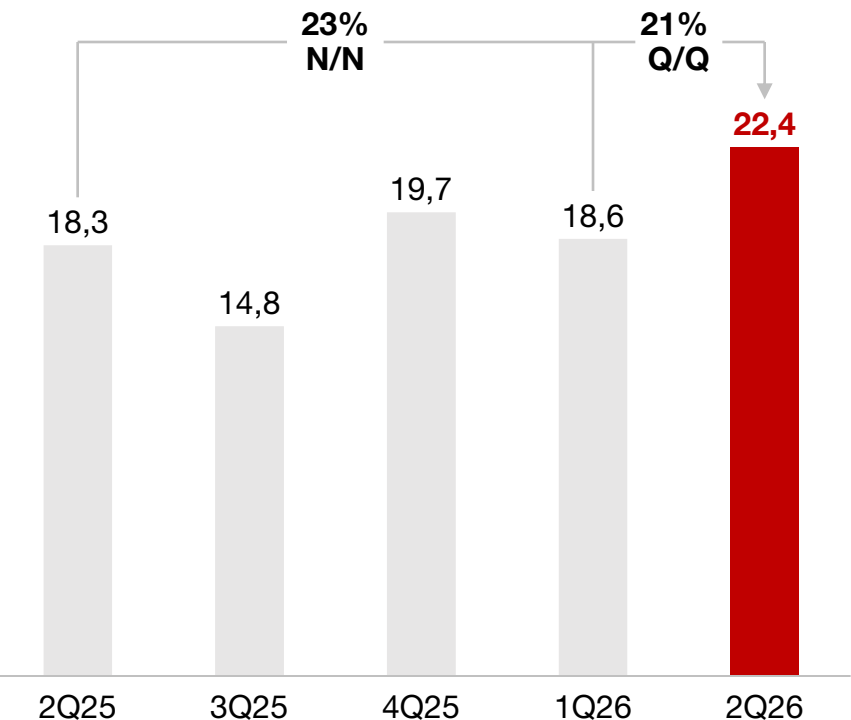
Ghi chú: Thị phần phát hành trái phiếu doanh nghiệp không bao gồm trái phiếu ngân hàng, bao gồm các công ty chứng khoán và công ty tài chính tiêu dùng.

1.2. Phân phối trái phiếu phục hồi, biên lợi nhuận dần cải thiện

- Phân phối sản phẩm tài chính đạt 32 nghìn tỷ đồng trong Q2/2026 (+5% N/N). Phân phối trái phiếu cải thiện cả về khối lượng lẫn biên lợi nhuận, nhờ các đợt phát hành mới có lãi suất cạnh tranh hơn.
- Mảng chứng chỉ quỹ chứng lại do cạnh tranh với lãi suất tiền gửi, Fundmart duy trì mức độ tương tác tích cực với ~11.500 nhà đầu tư/tháng (+25% N/N).

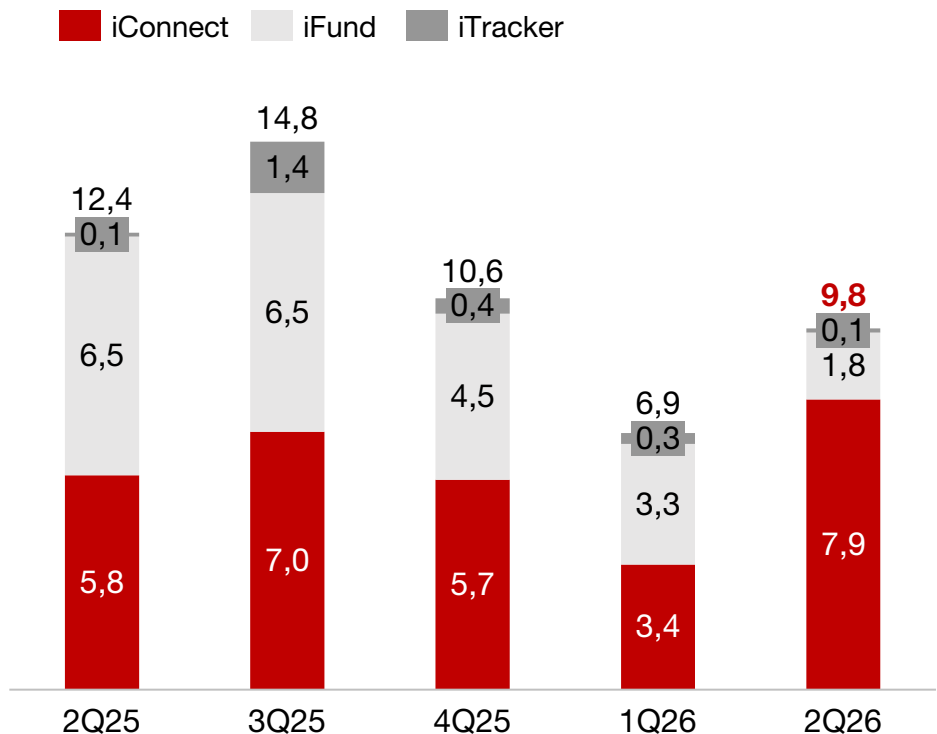
Phân phối trái phiếu cho khách hàng cá nhân

Nghìn tỷ đồng



Phân phối các sản phẩm tài chính khác

Nghìn tỷ đồng



N/N	Q/Q
-21%	+41%
+5%	-61%
-72%	-45%
+35%	+132%

1.3. Môi giới và cho vay ký quỹ duy trì động lực tăng trưởng

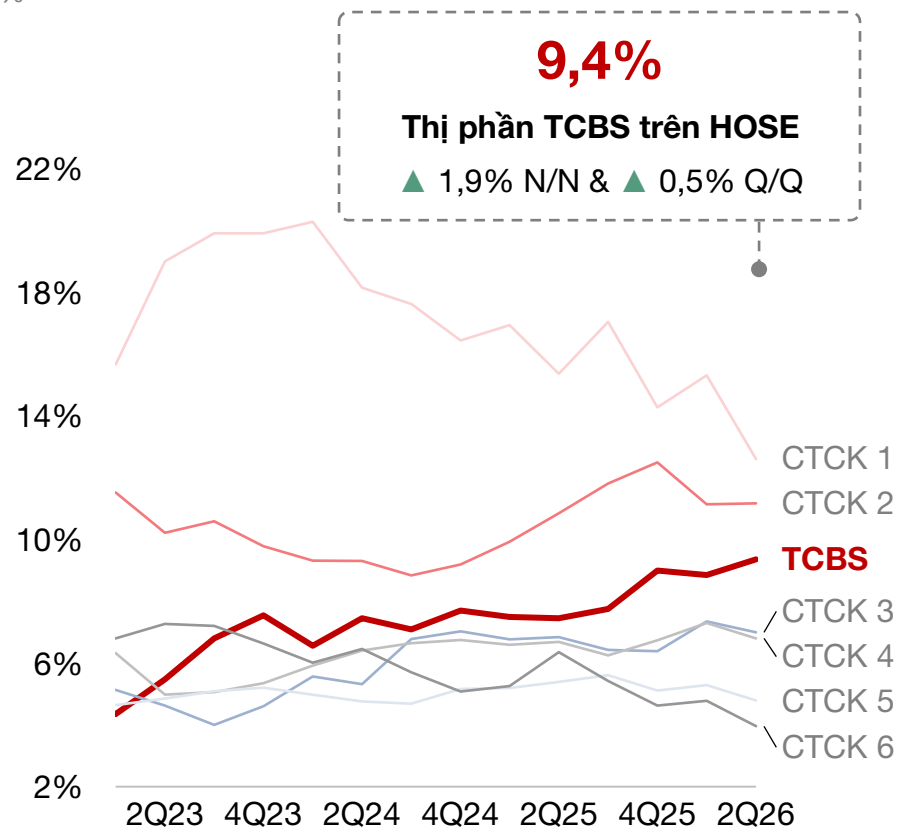
03

Kế hoạch
kinh doanh

- Giữ vững vị thế Top 3 thị phần môi giới trên HOSE với thị phần cao kỷ lục 9,4%, và Top 2 trên HNX với 9,0%.
- Cho vay ký quỹ tiếp tục là động lực tăng trưởng lợi nhuận chủ lực, đóng góp 42% thu nhập thuần nhờ dư nợ tăng trưởng tốt.

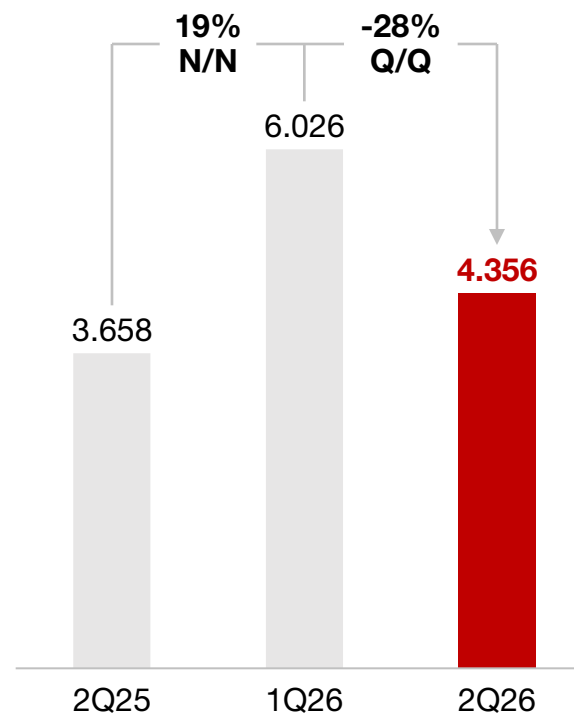
Thị phần HOSE của các công ty chứng khoán

%



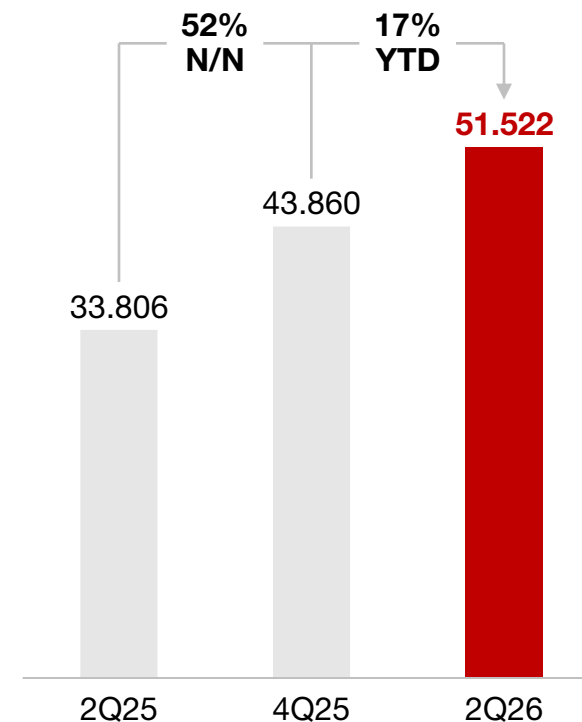
GTGD bình quân/ngày

Tỷ đồng



Dư nợ cho vay ký quỹ & ứng trước tiền bán

Tỷ đồng

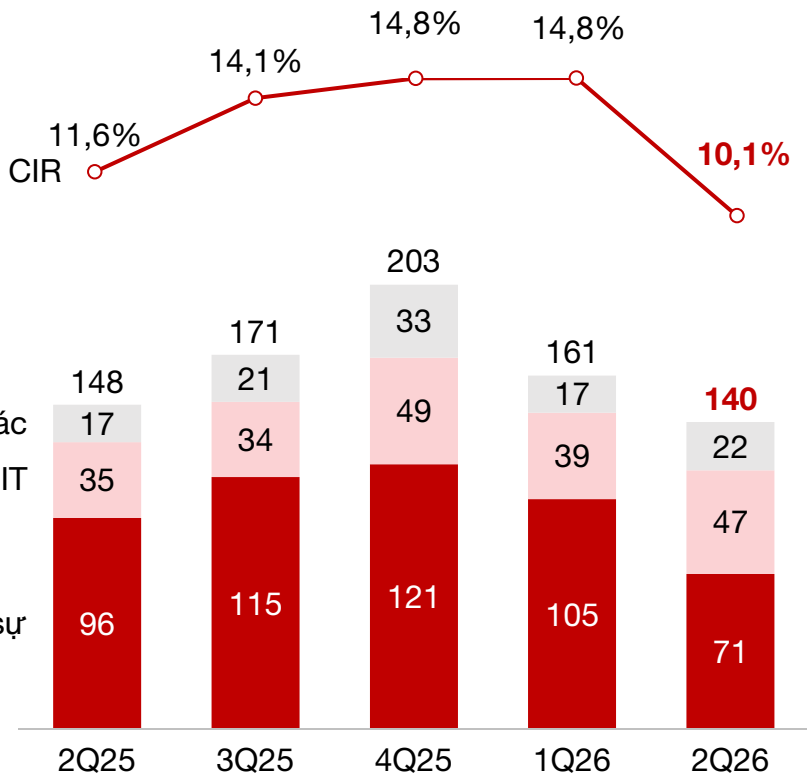


2. Kiểm soát chi phí hiệu quả, đầu tư có chọn lọc vào AI

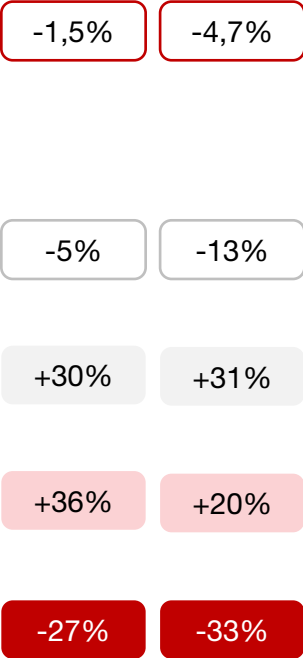
- Đẩy mạnh ứng dụng AI & công nghệ để nâng cao hiệu suất, qua đó duy trì LNTT bình quân/nhân viên ở mức hàng đầu ngành và tối ưu hiệu quả vận hành.
- Chi phí Q2 giảm nhờ khoản hoàn nhập chi phí trích trước một lần. Nếu loại bỏ khoản này, CIR 6T26 vào khoảng 13%.

Hiệu quả chi phí và chi phí hoạt động

% và tỷ đồng

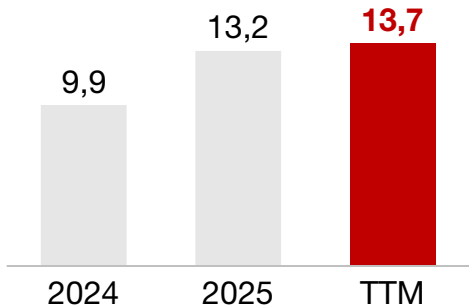


N/N Q/Q



Lợi nhuận trước thuế trên mỗi nhân viên

Tỷ đồng



556

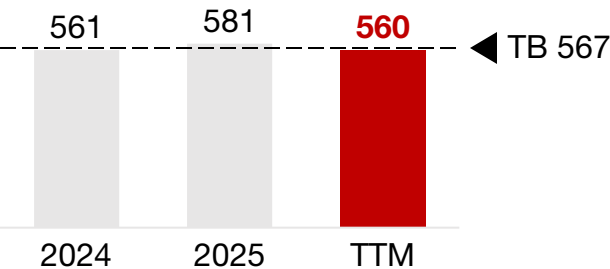
Nhân viên

59%

Nhân sự IT

Chi phí hoạt động trên mỗi khách hàng

Nghìn đồng



1,3 triệu

Khách hàng

21%

Khách hàng AFF

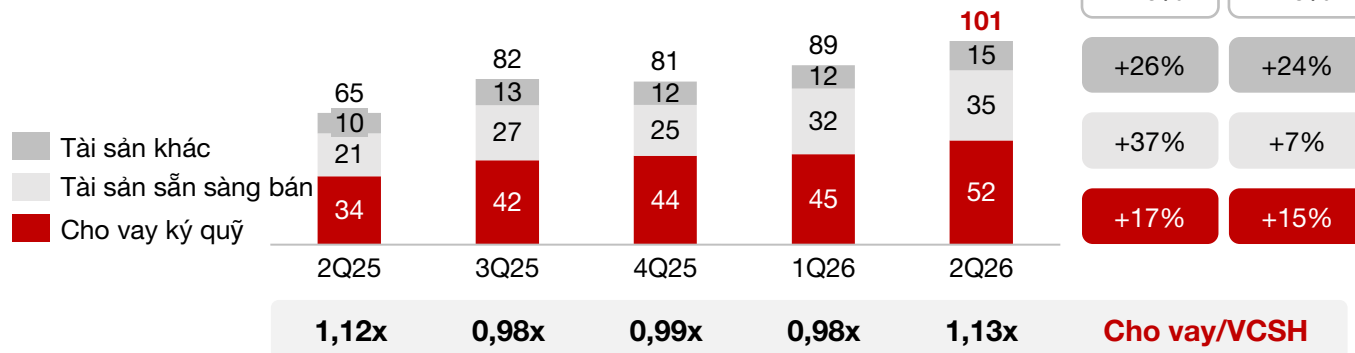
3. Mở rộng quy mô bảng cân đối, duy trì đòn bẩy ở mức thận trọng

03

Kết quả
kinh doanh

Cơ cấu tài sản

Ngàn tỷ đồng



- **Nguồn vốn huy động tiếp tục mở rộng**, nhờ bổ sung các khoản vay nước ngoài kỳ hạn dài, góp phần củng cố nền tảng vốn và nâng cao tính ổn định trong bối cảnh thanh khoản trong nước còn chịu nhiều áp lực.
- **ROA và ROE giảm nhẹ sau IPO**, do tăng quy mô vốn chủ sở hữu.

ROE 14,7%

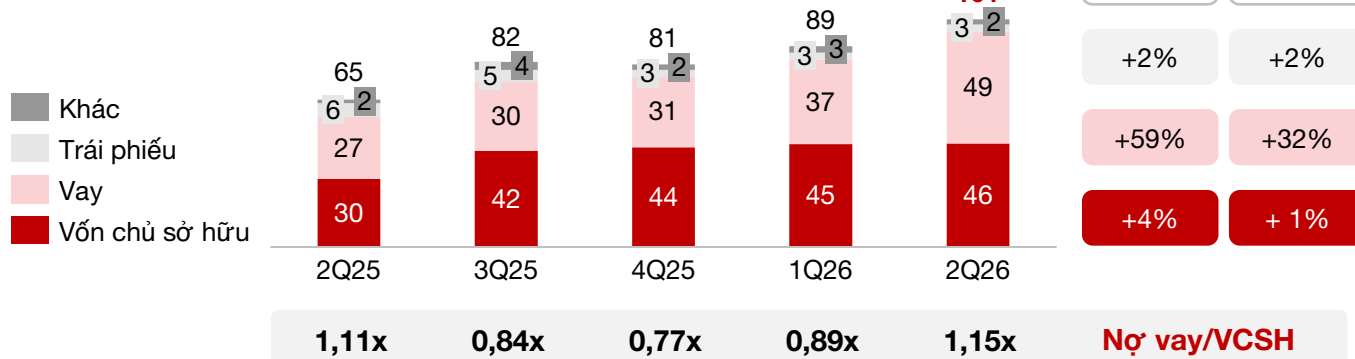
▼ 0,5% N/N

ROA 7,3%

Tương đương cùng kỳ

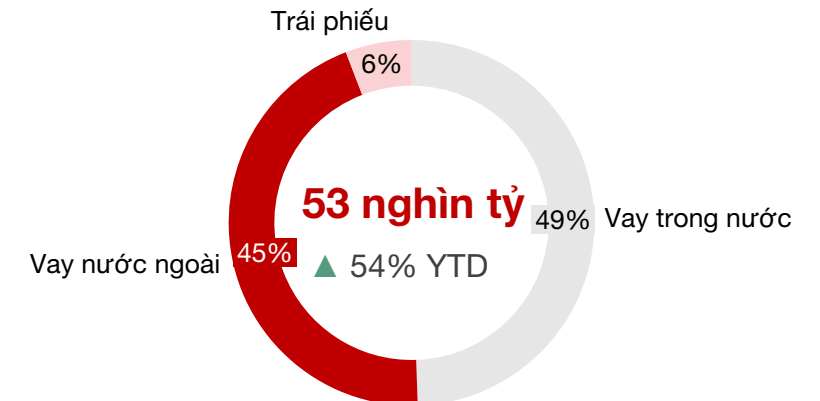
Cơ cấu nguồn vốn

Ngàn tỷ đồng



Cơ cấu nguồn vốn huy động đa dạng

%



4. Thúc đẩy tăng trưởng quy mô nhờ mô hình vận hành dựa trên AI

03

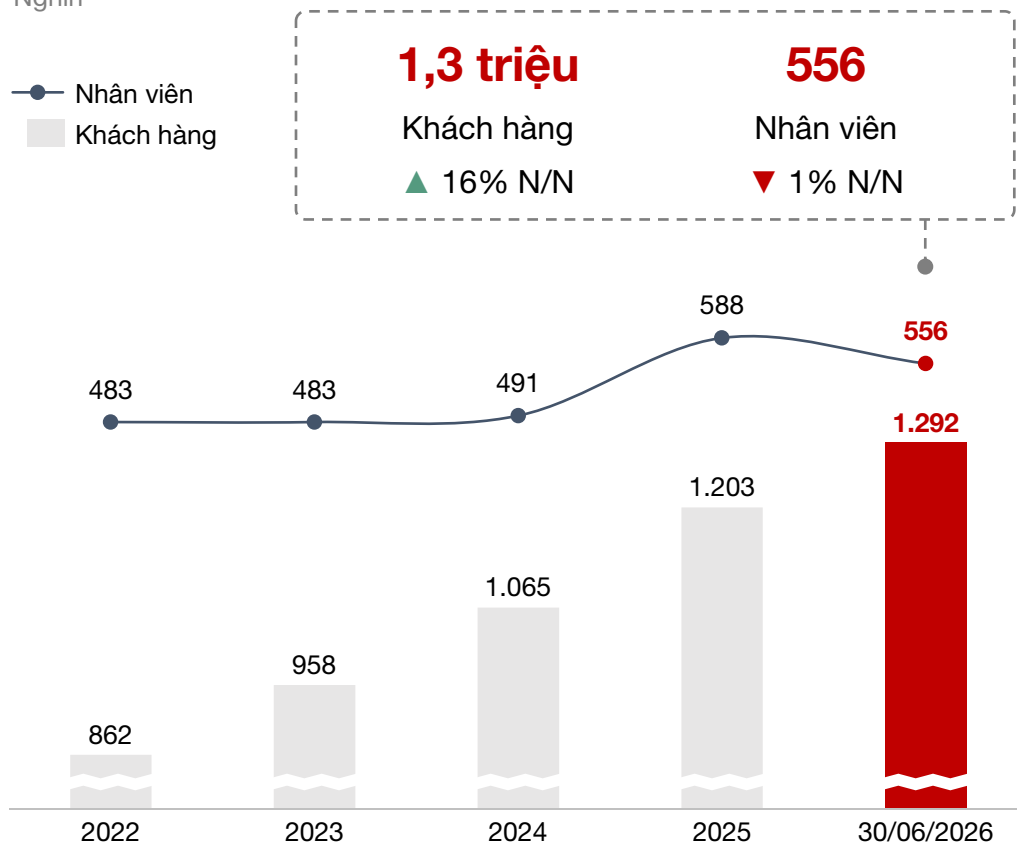
Kết quả
kinh doanh

- Ứng dụng AI trên toàn doanh nghiệp giúp mở rộng năng lực phục vụ khách hàng, tăng mức độ tương tác và thúc đẩy đổi mới sản phẩm, đồng thời tối ưu hiệu quả nguồn nhân lực.

Tập khách hàng tiếp tục mở rộng

Ngàn

— Nhân viên
■ Khách hàng



Xây dựng doanh nghiệp AI-native

NÂNG CAO NĂNG LỰC AI CHO TOÀN NHÂN SỰ

100% nhân viên

được trang bị kỹ năng AI

- Thành thạo prompt engineering
- Ứng dụng AI Agent
- Tự động hóa liên nền tảng với MCP

xStudio - NỀN TẢNG AGENTIC AI PHÁT TRIỂN NỘI BỘ

Đã triển khai hơn

300 agent & chatbot

- Nâng cấp lên Autonomous Agent với sản phẩm **Virtual DA & Tesla Agent**
- Kho dữ liệu và kiến thức tối ưu hóa cho Agent

KIRO - AI LẬP TRÌNH (AGENTIC CODING)

Giảm ~ **25%**
thời gian phát triển sản phẩm

- Triển khai 100%** trong quy trình phát triển phần mềm, giúp tinh gọn đội ngũ kỹ sư
- Hỗ trợ nhân sự nghiệp vụ khác chủ động tự động hóa quy trình, nâng cao năng suất

5. Xây dựng các trụ cột tăng trưởng mới

03

Kết quả
kinh doanh

KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Non-Prefunding

*Tạo nền tảng mở rộng tệp
khách hàng tổ chức*

- Hoàn thiện chính sách và hệ thống quản lý
- Hạn mức giao dịch 1 nghìn tỷ đồng
- 50+ cổ phiếu đủ điều kiện

SÀN GIAO DỊCH TÀI SẢN MÃ HÓA

Quy trình xin cấp phép

Đã vượt qua Vòng 1

- Chuẩn bị hồ sơ Vòng 2 để được phê duyệt cấp phép chính thức
- Bao gồm hoàn thiện các yêu cầu về vốn, hạ tầng và an ninh

TƯ VẤN PHÁT HÀNH VỐN CỔ PHẦN (ECM)

Đóng vai trò đại lý phân phối qua TCInvest

DMX

IPO
T6/2026

F88

Phát hành thêm cổ phiếu
T7/2026

TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

VIFC – HCM

*Dự kiến thành lập
công ty con*

- Phối hợp với cơ quan quản lý trong quá trình xây dựng khung pháp lý
- Đón đầu cơ hội từ dòng vốn quốc tế

6. Giải thưởng về đổi mới AI và chất lượng dịch vụ vượt trội

03

Kết quả
kinh doanh

FINANCEASIA AWARDS



GENAI
Ứng dụng công nghệ
sáng tạo nhất
Khối định chế tài chính
phi ngân hàng



VIETNAM REPORT



TOP 10
Công ty Chứng khoán
uy tín năm 2026





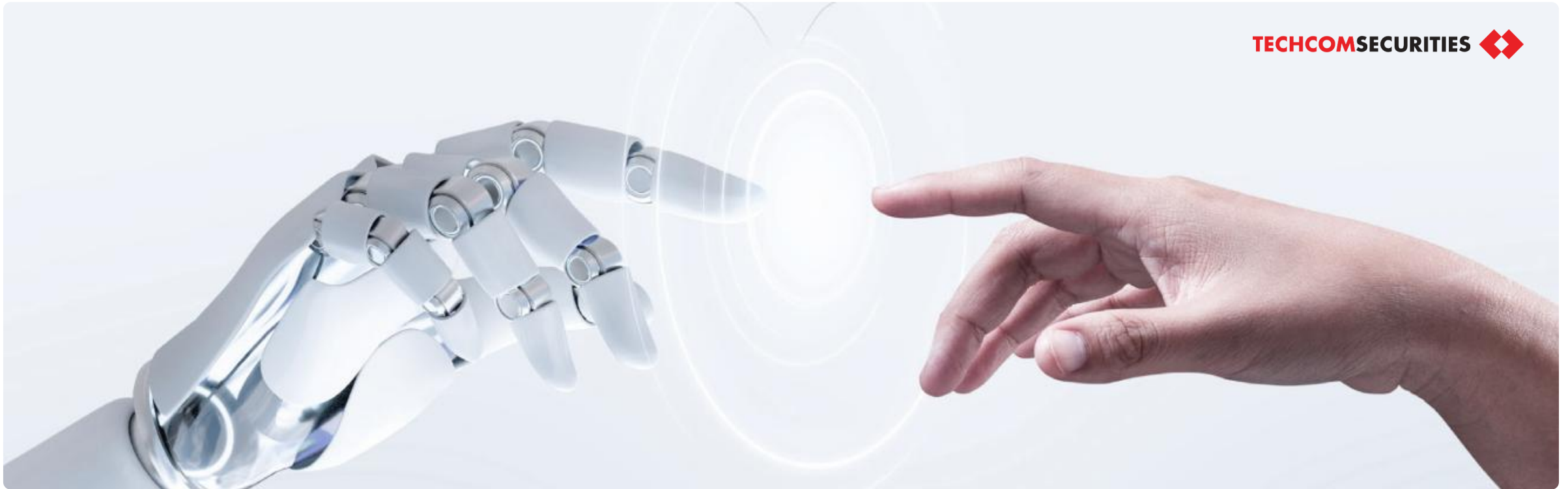
04

Triển vọng 2026



Mảng	Dự kiến 2026	Nhận định chính
Ngân hàng đầu tư	▲	- Đà tăng trưởng mạnh mẽ tiếp diễn trong nửa cuối năm; với dịch vụ tư vấn DCM-ECM mang đến bộ giải pháp huy động vốn toàn diện hơn. - Mảng ECM được kỳ vọng sẽ giúp nâng cao năng lực ngân hàng đầu tư & mở rộng danh mục sản phẩm.
Phân phối sản phẩm đầu tư	■	Dù biên lợi nhuận chịu áp lực từ mặt bằng lãi suất cao, nhu cầu đối với các giải pháp đầu tư đa dạng tiếp tục đà tăng trưởng tốt.
Cho vay ký quỹ	▲	Tỷ lệ cho vay ký quỹ/vốn chủ sở hữu thấp tạo dư địa tăng trưởng lớn, trong khi chính sách giá cạnh tranh hỗ trợ mở rộng thị phần.
Môi giới	■	Dự kiến đi ngang do hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ bị ảnh hưởng.
Chi phí tài chính	▲	- Dự kiến tăng dư nợ vay để hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh, trong bối cảnh mặt bằng lãi suất vẫn ở mức cao. - Chủ động đa dạng hóa nguồn vốn thông qua mở rộng các khoản vay nước ngoài nhằm quản lý thanh khoản và ổn định chi phí vốn.
Công nghệ / GenAI	Chuyển đổi AI	Tiến tới mô hình "AI Native" với đội ngũ tinh gọn và tích hợp Agentic AI trong mọi khâu nghiệp vụ, nâng cao khả năng tăng trưởng, hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ.

Ghi chú: 1.Tăng trưởng so với kết quả thực tế năm 2025, không bao gồm thu nhập phát sinh 1 lần 726 tỷ đồng được ghi nhận trong quý 4/2025.



Phụ lục

Điểm nhấn tài chính Q2/2026

	2Q26	1Q26	2Q25	N/N	Q/Q
Kết quả hoạt động kinh doanh					
<i>(Chỉ tiêu chính, tỷ đồng)</i>					
Tổng doanh thu	3.745	2.783	2.660	41%	35%
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh	3.250	2.351	2.441	33%	38%
<i>Môi giới và lưu ký chứng khoán</i>	69	85	88	-21%	-19%
<i>Cho vay ký quỹ & ứng trước tiền bán</i>	1.380	1.211	829	66%	14%
<i>Ngân hàng đầu tư</i>	837	526	627	33%	59%
<i>Kinh doanh nguồn vốn & Phân phối trái phiếu</i>	964	527	897	7%	83%
Chi phí thuần từ hoạt động tài chính	-1.013	-731	-560	81%	39%
Tổng thu nhập hoạt động	2.237	1.620	1.881	19%	38%
Chi phí quản lý	-140	-161	-148	-5%	-13%
Lợi nhuận trước thuế	2.097	1.458	1.733	21%	44%
Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động kinh doanh					
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	14,7%	15,4%	15,1%	-0,5%	-0,7%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	7,3%	7,8%	7,3%	0,0%	-0,5%
Chi phí/Thu nhập (CIR)	10,1%	14,8%	11,6%	-1,5%	-4,7%
Lợi nhuận trước thuế bình quân/Nhân sự (Tỷ đồng)	13,7	12,9	9,7	41%	6%

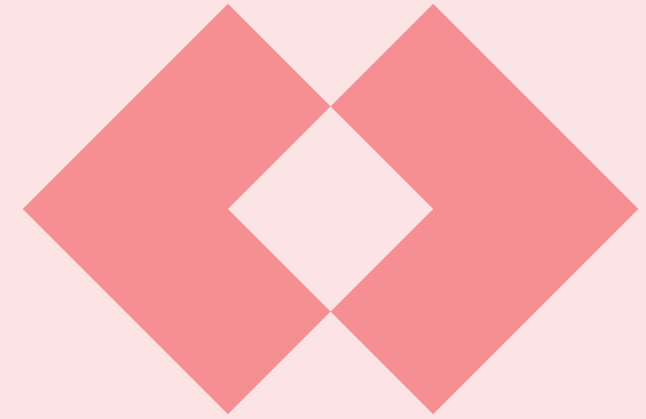
Điểm nhấn tài chính Q2/2026

	30/06/2026	31/03/2026	31/12/2025	YTD	Q/Q
Bảng cân đối kế toán					
<i>(Chỉ tiêu chính, tỷ đồng)</i>					
Tổng tài sản	100.592	88.665	80.632	25%	13%
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.155	5.493	3.108	98%	12%
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	1.588	1.406	3.657	-57%	13%
Các khoản cho vay	51.522	44.754	43.860	17%	15%
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	34.558	32.249	25.218	37%	7%
Tổng nợ phải trả	54.810	43.198	36.533	50%	27%
Vay (ngắn và dài hạn)	49.432	37.356	31.080	59%	32%
Trái phiếu (ngắn và dài hạn)	3.069	3.007	3.014	2%	2%
Vốn chủ sở hữu	45.782	45.466	44.100	4%	1%
Chỉ tiêu an toàn vốn và cơ cấu vốn					
Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,15	0,89	0,77	0,37	0,26
Dư nợ cho vay ký quỹ/Vốn chủ sở hữu	1,13	0,98	0,99	0,13	0,14

Công thức tính các chỉ số tài chính

CHỈ SỐ	CÔNG THỨC
ROA (LTM)	<i>Lợi nhuận sau thuế (4 quý gần nhất) ÷ Trung bình Tổng Tài sản (5 quý gần nhất)</i>
ROE (LTM)	<i>Lợi nhuận sau thuế (4 quý gần nhất) ÷ Trung bình Vốn chủ sở hữu (5 quý gần nhất)</i>
CIR (LTM)	<i>(Chi phí hoạt động¹ + Chi phí quản lý) ÷ (Doanh thu hoạt động – Lỗ/Chi phí tài sản tài chính)</i>
Q/Q	<i>So với quý gần nhất</i>
N/N	<i>So với cùng kỳ năm trước</i>
YTD	<i>So với thời điểm đầu năm</i>

Ghi chú: 1. Không bao gồm lỗ và chi phí của tài sản tài chính.



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Thông tin trong bản trình bày này chỉ được dùng với mục đích tham khảo và không cấu thành bất kỳ đề nghị, lời mời, khuyến nghị nào để mua, bán, phát hành hoặc đăng ký mua/bán chứng khoán tại Việt Nam. Không cá nhân hay tổ chức nào được phép sử dụng, công bố, phân phối toàn bộ hoặc một phần nội dung này dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến giao dịch chứng khoán. Vi phạm có thể dẫn đến hậu quả pháp lý theo Luật Chứng khoán Việt Nam hoặc pháp luật có liên quan tại các khu vực khác tương ứng. Thông tin được cung cấp có giá trị tại thời điểm trình bày và không ngụ ý rằng tình hình của Techcom Securities kể từ thời điểm đó không có thay đổi, hoặc rằng các thông tin, quan điểm trong bản trình bày vẫn còn chính xác ở thời điểm hiện tại hoặc các thời điểm sau. Techcom Securities không có nghĩa vụ cập nhật nội dung bản trình bày này. Bản trình bày có thể bao gồm các tuyên bố định hướng tương lai, các tuyên bố này cần được xem xét một cách thận trọng.

Báo cáo KQKD Q2/2026

Xin trân trọng cảm ơn

Quan hệ Nhà đầu tư

TechcomSecurities

6 Quang Trung, Cửa Nam, Hà Nội,
Việt Nam

Website: www.tcbs.com.vn

Email: tcbs_ir@tcbs.com.vn

TECHCOMSECURITIES 

